

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 68/1999/TT-BTC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 9 tháng 6 năm 1999

THÔNG TƯ

Hướng dẫn một số điểm đặc thù trong quản lý Nhà nước về tài chính đối với dịch vụ tiết kiệm bưu điện của Tổng Công ty Bưu chính viễn thông Việt Nam

Thi hành Điều 5 Quyết định số 215/1998/QĐ-TTg ngày 04/11/1998 của Thủ tướng Chính phủ về việc tổ chức huy động, quản lý và sử dụng nguồn vốn tiền gửi tiết kiệm bưu điện, Bộ Tài chính hướng dẫn một số điểm đặc thù trong quản lý Nhà nước về tài chính đối với dịch vụ tiết kiệm Bưu điện của Tổng công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam (TCT Bưu chính - Viễn thông) như sau:

I. NHỮNG NGUYÊN TẮC CHUNG

- Dịch vụ tiết kiệm Bưu điện thực hiện chế độ tài chính theo Quy chế tài chính của TCT Bưu chính - Viễn thông phù hợp với các quy định hiện hành của Nhà nước về quản lý tài chính đối với doanh nghiệp Nhà nước. Riêng một số điểm đặc thù của dịch vụ tiết kiệm Bưu điện quy định tại Quyết định số 215/1998/QĐ-TTg ngày 04/11/1998 của Thủ tướng Chính phủ được thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư này.
- Bộ Tài chính thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về tài chính đối với hoạt động dịch vụ tiết kiệm Bưu điện.

II. NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

1. Về huy động và sử dụng nguồn vốn tiết kiệm bưu điện:
 - 1.1- TCT Bưu chính - Viễn thông được phép huy động mọi nguồn tiền nhàn rỗi trong các tầng lớp dân cư dưới các hình thức nhận tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn, tiền gửi tiết kiệm không kỳ hạn, tiền gửi tiết kiệm gửi góp.... Lãi suất huy động tiết kiệm do TCT Bưu chính - Viễn thông quyết định theo nguyên tắc tự trang trải được các khoản chi

phí, bảo toàn phát triển các nguồn vốn và phù hợp với chính sách lãi suất do Ngân hàng Nhà nước qui định.

1.2- Nguồn vốn huy động tiết kiệm bưu điện được sử dụng theo thứ tự sau:

- TCT Bưu chính - Viễn thông được để lại tối đa 20% trên tổng số dư tiền gửi tiết kiệm của dân cư tại mọi thời điểm để đảm bảo chi trả thường xuyên cho người gửi tiền tiết kiệm khi đến hạn hoặc có nhu cầu rút tiền đột xuất.
- Chuyển giao cho Quỹ hỗ trợ đầu tư Quốc gia sử dụng để cho vay vốn đối với các dự án của Chính phủ và theo Luật Khuyến khích đầu tư trong nước đúng thời hạn với số lượng và kỳ hạn theo thỏa thuận được ký giữa Quỹ hỗ trợ đầu tư Quốc gia với TCT Bưu chính-Viễn thông.
- Trường hợp nguồn vốn sau khi đã chuyển cho Quỹ hỗ trợ đầu tư Quốc gia đủ theo kế hoạch và bảo đảm chi trả thường xuyên, nếu còn được sử dụng cho Quỹ hỗ trợ đầu tư Quốc gia vay bổ sung (nếu Quỹ có nhu cầu) hoặc mua trái phiếu Kho bạc Nhà nước, trái phiếu công trình.

2. Về quản lý các khoản thu, chi của dịch vụ tiết kiệm Bưu điện:

2.1- TCT Bưu chính-Viễn thông có trách nhiệm hạch toán đầy đủ, kịp thời các khoản thu phát sinh từ hoạt động dịch vụ tiết kiệm bưu điện. Bao gồm các khoản thu sau:

- Thu lãi cho vay Quỹ hỗ trợ đầu tư Quốc gia;
- Thu lãi tiền gửi;
- Thu lãi đầu tư vào trái phiếu Kho bạc Nhà nước, trái phiếu công trình.

2.2- Dịch vụ tiết kiệm Bưu điện được chi cho hoạt động theo các nội dung sau đây:

- Chi trả lãi tiền gửi tiết kiệm cho dân cư theo nguyên tắc đúng hạn và kịp thời.
- Chi phí chuyển tiền.
- Chi bù đắp rủi ro nghiệp vụ bao gồm: Rủi ro trong thanh toán và rủi ro ngân quỹ do các nguyên nhân khách quan được Hội đồng quản trị TCT Bưu chính-Viễn thông phê duyệt.
- Các khoản chi quản lý hoạt động của dịch vụ tiết kiệm Bưu điện như chi lương, chi đào tạo huấn luyện nghiệp vụ, lễ tân khánh tiết, chi in ấn chỉ... theo chế độ Nhà nước qui định.